



# THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France  
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359

Directeur de publication: Bùi Quang Hiếu

*Vấn đề trong tháng*

## Nước Mỹ của George Bush và chúng ta

\*\*\*\*\*

Ý nghĩa sâu xa nhất của cuộc tranh cử tổng thống Mỹ vừa qua là Hoa Kỳ giờ đây chỉ còn là một anh khổng lồ bất lực.

Nhiều người vẫn chưa hết ngạc nhiên và thán phục ông Bush đã chuyển bại thành thắng để trở thành vị tổng thống thứ 41 của Hoa Kỳ với một đa số áp đảo.

Nhưng xét cho cùng, thắng lợi của ông Bush là điều hợp lý vì nó nằm ngay trong cái lô-gích của chính trường Hoa Kỳ theo đó thì bình thường đảng Cộng Hòa thắng trong các cuộc tuyển cử tổng thống và đảng Dân Chủ thắng trong các cuộc bầu cử quốc hội.

Đảng Dân Chủ là một sự kết hợp của vô số các nhóm áp lực và các khuynh hướng rất khác nhau. Từ những phần tử kỳ thị chủng tộc nhất đến những nhà vô địch về nhân quyền, từ những phần tử điều hâu cực hữu đến những chính khách chủ hòa không điều kiện. Một liên minh lỏng lẻo như vậy dĩ nhiên dung nạp được rất nhiều thành phần nhưng lại khó có thể chấp nhận được một lãnh tụ có bản ngã và có ý chí mạnh.

Đảng Cộng Hòa, trái lại, là một đảng dựa trên những giá trị bảo thủ rõ rệt nên không thể kết nạp một cách rộng rãi mọi thành phần dân chúng nhưng lại có khả năng đưa ra những ứng cử viên tổng thống quả quyết. Không những thế, đảng Cộng Hòa vì là đảng thiểu số nên còn bị bắt buộc phải tìm cho ra những ứng cử viên mạnh nếu muốn có hy vọng thắng trong cuộc chạy đua vào tòa Nhà Trắng.

Chính do cái lô-gích này mà đảng Dân Chủ luôn luôn thắng trong các cuộc bầu cử quốc hội, nơi mà sự kết hợp rộng rãi mọi thành phần dân chúng là cần thiết; nhưng lại hay thua trong các cuộc bầu cử tổng thống, nơi mà nhân cách và thành tích của các ứng cử viên có tầm quan trọng quyết định. Trong sáu cuộc bầu cử tổng thống gần đây nhất, đảng Dân Chủ đã chỉ thắng có một lần.

Một yếu tố có lợi khác cho các ứng cử viên tổng thống của đảng Cộng Hòa là mối tương quan rất độc đáo giữa tổng thống Mỹ và quốc hội Mỹ. Mối tương quan này về bản chất là một mối tương quan xung khắc, vì nếu tổng thống đại diện cho liên bang thì quốc hội, ít nhất là hạ viện, lại chỉ đại diện cho những quyền lợi địa phương và phe nhóm. Một tổng thống Dân Chủ vì vậy còn khó làm việc hơn là một tổng thống Cộng Hòa bởi vì ít ra một tổng thống Cộng Hòa cũng không phải là con tin của quốc hội. □

### Trong số này

1. Vấn đề trong tháng:

**Nước Mỹ của George Bush và chúng ta**

*Thông Luận*

3. Vì đất nước hôm nay và ngày mai:

**Bước đường cùng của đảng cộng sản  
và hướng đi lên của dân tộc**

*Võ Quang Tùng*

7. Hai mươi lăm năm sau

*Đình Vĩnh Phúc*

8. Mạn đàm:

**Việt Nam Cộng Hòa trong ký ức tập thể**

*Trần Thanh Hiệp*

10. Thời sự tin tức

15. Thư độc giả

16. Sổ tay

**Rong Ca**

*Thụy Khuê*

Sự đối kháng thường trực này giữa quốc hội và tổng thống đã dần dần đưa Hoa Kỳ vào chỗ tê liệt và không có nổi đồng thuận quốc gia trong một thế giới mà những chọn lựa mỗi ngày một khó hơn.

Điều này giải thích sự suy thoái mau chóng và liên tục của Hoa Kỳ trong những thập niên vừa qua. Năm 1950, Hoa Kỳ sản xuất quá phân nửa tổng sản lượng của thế giới, năm 1988 tỷ lệ này chỉ còn lại 1/5. Cách đây mới 20 năm Hoa Kỳ là nước cho vay nhiều nhất, hiện nay Hoa Kỳ là nước mắc nợ nhiều nhất. Một phần ba tích sản của các xí nghiệp lớn tại Hoa Kỳ đã nằm trong tay các ngân hàng ngoại quốc.

Người ta còn có thể nêu ra nhiều con số đáng lo ngại khác nhưng hai hiện tượng trầm trọng nhất lại khó có thể diễn tả được bằng những con số.

Một là: Hoa Kỳ đang dần dần mất độc lập. Các quyết định liên quan đến đời sống hằng ngày của dân chúng Hoa Kỳ đang chịu ảnh hưởng mỗi ngày một mạnh của những cơ cấu tài chính và chính trị nằm ngoài Hoa Kỳ. Nước Mỹ cũng không thoát khỏi cái định luật bất di bất dịch là khi sản xuất ít hơn tiêu thụ thì không còn độc lập kinh tế và khi đã mất độc lập kinh tế thì dần dần cũng mất chủ quyền chính trị luôn.

Hai là: Hoa Kỳ đã mất hết ý chí để gượng dậy và không còn đồng thuận quốc gia nữa. Chỉ cần lấy một thí dụ: chính khách Mỹ nào cũng đồng ý là phải chấm dứt tình trạng thâm thủng ngân sách nhưng không ai dám làm và cũng không ai dám nói tới cái hậu quả tất nhiên phải có là tăng thuế, hạn chế tín dụng, giảm ngân sách. Cuối cùng ngân sách vẫn thiếu hụt và càng ngày càng thiếu hụt hơn nữa. Cách đây tám năm ông Reagan đã đắc cử nhờ lên án số nợ 758 tỷ đô-la mà ông coi là không thể chấp nhận được và số thâm thủng mậu dịch 25 tỷ đô-la mỗi năm mà ông coi là một căn bệnh phải chữa chạy ngay lập tức. Ngày nay số nợ của Hoa Kỳ đã tăng gấp ba và sự thiếu hụt của cán cân mậu dịch đã tăng gấp sáu lần. Nước Mỹ vừa không còn phương tiện lại vừa không còn ý chí nên tổng thống Hoa Kỳ dù có muốn cũng không thể nào có những chọn lựa lớn được. Điều này giải thích sự nhạt nhẽo của cuộc tranh cử vừa qua.

Trong một bối cảnh như vậy, trông đợi ở sự giúp đỡ của Hoa Kỳ trong nỗ lực đấu tranh cứu nước là một ảo vọng. Hoa Kỳ không có ý chí mà cũng không có phương tiện để làm việc đó. Và nếu Hoa Kỳ không làm được việc đó thì cũng không có quốc gia nào làm được việc đó. Điều này có nghĩa là những ai hy vọng được sự hậu thuẫn của thế giới tự do để giải phóng đất nước cần phải xét lại lập trường.

Nhưng điều này hoàn toàn không có nghĩa là chúng ta phải bi quan. Bởi vì cùng một lúc với sự suy

thoái của Hoa Kỳ, quan thầy Liên Xô của Hà Nội cũng ở trong một tình trạng bi đát gấp bội. Bẩy mươi năm chủ nghĩa Mác-Lênin, và nhất là hai mươi năm dưới chính sách mù quáng của Brejnev đã biến Liên Xô thành một vùng nước đọng. Liên Xô còn kiệt quệ và mệt mỏi gấp bội Hoa Kỳ.

Ý nghĩa thực sự của bộ mặt thế giới hôm nay là cả Hoa Kỳ lẫn Liên Xô đều đã thấm mệt và đều đã phải từ bỏ mộng làm bá chủ hoàn cầu. Tình hình này trước hết là mối nguy cho các chế độ độc tài bất lực chứ không phải là điều đáng lo ngại cho các lực lượng tiến bộ. Các chế độ tồi dở này từ nay sẽ phải đối diện trực tiếp và một mình với dân chúng trong nước được dư luận quốc tế yểm trợ chứ không còn cậy nhờ được một "liên minh thế giới tự do" hay một "tình đoàn kết chiến đấu quốc tế vô sản" nào nữa. Ba Lan, Miến Điện, Haiti, Chili, Algérie, Nam Tư, Pakistan... không có tháng nào mà lại không có thêm một chế độ độc tài sụp đổ hoặc khốn đốn trước sự chống đối của quần chúng. Rõ ràng là ngày tàn của các chế độ bạo ngược đã điểm. Chính chế độ cộng sản Hà Nội cũng đang chao đảo và phân hóa trầm trọng. Nó vẫn chưa sụp đổ chỉ vì những người chống lại nó chưa hình thành nổi một lực lượng có tầm vóc.

Có lẽ khi mọi người đều đồng ý rằng không thể cậy nhờ ở một thế lực quốc tế nào thì cũng là lúc chúng ta nhận ra rằng chỉ còn cách bắt tay với nhau để làm lại lịch sử, và hy vọng cũng bắt đầu.

Thế giới đang thay đổi lớn, bởi vì những bản khoán và hy vọng của con người đã đổi khác. Thế giới ngày nay có những lo âu khác: bảo vệ lớp ô-zôn ở vòng ngoài khí quyển, giữ cho môi trường sinh sống của loài người được tốt lành cho các thế hệ mai sau, ngăn chặn sự phát triển của những tôn giáo cuồng tín, bảo vệ quyền làm người, giải quyết mối chênh lệch giàu nghèo quá đáng giữa hai miền nam và bắc địa cầu để bảo đảm hòa bình lâu dài, phá hủy kho vũ khí hạt nhân mà sự đại dột của một thời đại đã tạo ra, tìm những nguồn năng lượng thay thế cho nhiên liệu lỏng đất, v...v... Nói tóm lại thế giới đang quay lưng lại với một thời đại tranh chấp ý thức hệ. Thế giới đang đào thải mọi thứ chủ nghĩa và đang chôn cất hủ hã các chế độ độc tài cuối cùng của trái đất này.

Hoàng hôn của bọn giáo điều chuyên chính đã tắt và bình minh của các lực lượng tiến bộ đang mọc. Chúng ta có tất cả mọi lý do để lạc quan và tin tưởng vào tương lai nếu chúng ta thực sự là những con người tiến bộ.

Thông Luận

## Bước đường cùng của đảng cộng sản và hướng đi lên của dân tộc

Võ Quang Tùng

Trong những ngày gần đây thời sự đã đem đến cho chúng ta một số tin tức rất quan trọng. Trước hết là những khó khăn của Liên Xô trong việc đi tìm một giải pháp cho vấn đề các dân tộc thiểu số. Hẳn chúng ta chưa quên những cuộc biểu tình quy tụ cả triệu người tại các nước cộng hòa Arménie, Azerbaidjan và nhất là cuộc biểu quyết lịch sử ngày 16/11/1988 của quốc hội Estonie. Vấn đề triệt thoái hồng quân ra khỏi Afghanistan là một bài toán nan giải khác mà Liên Xô đang phải đương đầu dù hậu quả không tránh khỏi là sự sụp đổ của chế độ cộng sản Afghanistan. Tại Việt Nam nạn đói đã hoành hành tại các tỉnh miền Bắc hồi đầu năm, những bản án tử hình hàng loạt dành cho những người tranh đấu bất bạo động vì tự do, dân chủ và nhân quyền - kể cả tu sĩ - chúng tỏ một hỗn loạn và bối rối trầm trọng của đảng và nhà nước cộng sản. Cam-Bốt đang đi tìm một giải pháp thương thuyết và chắc chắn quân cộng sản Việt Nam cũng sẽ phải triệt thoái, dù sự triệt thoái đó chẳng vinh quang gì. Chế độ cộng sản Ba Lan càng ngày càng khốn đốn với những cuộc biểu tình mà lập trường chống chủ nghĩa Mác-Lênin mỗi ngày một rõ. Ngay cả nước cộng sản thân Mỹ là Nam Tư cũng đang bị xáo trộn trầm trọng.

Những ngày tháng gần đây cũng đã chứng kiến sự lung lay của các chế độ độc tài ngoài khối xô viết: sự đào thải tướng Namphy tại Haiti, những bạo động chống đối chế độ dân chủ cộng hòa Algérie buộc nhà cầm quyền phải từ bỏ chế độ độc trị, sự thất bại của tướng Pinochet trong cuộc trưng cầu dân ý mà ông đã bắt buộc phải tổ chức dưới áp lực của dân chúng ChiLi và dư luận quốc tế,... những biến chuyển như vậy càng ngày càng dồn dập và chúng tỏ rằng tất cả mọi chế độ độc tài đều đang ở trong giai đoạn đào thải. Nhưng nét đặc thù của những xáo trộn dưới các chế độ cộng sản là những khó khăn trên mọi phương diện đang xảy đến cho họ không xuất phát từ các lực lượng chống đối có tổ chức hay từ các áp lực bên ngoài mà bật phát từ quần chúng. Do đó sự chao đảo của các chế độ này về cơ bản không phải là một vấn đề chánh trị mà là một vấn đề có căn bản từ xã

hội, nó nói lên sự khước từ khuôn mẫu Mác-Lênin của các dân tộc đã từng thử nghiệm và chịu đựng chủ nghĩa này. Trong một bối cảnh như vậy, người ta tự nhiên phải đặt câu hỏi: chủ nghĩa cộng sản sẽ đi về đâu? Còn đối với người Việt Nam thì phải đặt thêm một câu hỏi khác: chế độ cộng sản sẽ ra sao trong những ngày sắp tới?

Trả lời những câu hỏi này là điều rất quan trọng vì những câu hỏi này đang thực sự được đặt ra và đang gây ít nhiều chia rẽ giữa những người chống đối chính quyền Hà Nội. Sự đánh giá khác nhau về sức khỏe và tương lai của phong trào cộng sản thế giới và của đảng cộng sản Việt Nam đưa đến những kết luận chiến lược khác nhau và, nếu không có sự thận trọng thì cũng đưa đến cả sự ngờ vực giữa các tổ chức đấu tranh chống chính quyền cộng sản Việt Nam. Đã bắt đầu thấy tái diễn trở lại cái hiện tượng tệ hại tương đầu đã chấm dứt là khích bác và chụp mũ lẫn nhau.

### Thế giới và chủ nghĩa cộng sản

Những bước tiến khổng lồ của khoa học đã cung ứng cho con người những phương tiện giao thông, truyền thông chưa từng có và càng ngày càng phong phú hơn. Đường như ở cuối thế kỷ 20 này trái đất đã nhỏ lại khiến con người không thể tự kềm hãm trong môi trường sinh sống quen thuộc. Thông tin đã trở thành một nhu cầu không thể thiếu được và cũng không thể ngăn cấm được nữa. Con người đã trở nên sáng suốt hơn trong những chọn lựa cơ bản cho cuộc sống vì các sách vở, báo chí, phim ảnh, các đài truyền thanh và truyền hình đã bày tỏ rõ rệt thế giới và xã hội mà chúng ta đang sống. Những giấu giếm và bưng bít cuối cùng đều bị phát giác và trở thành bất lợi cho chính kẻ xuyên tạc.

Thực ra, truyền thông bao giờ cũng giữ vai trò quan trọng then chốt trong cục diện thế giới. Trái bom Sa Điện của Phạm Hồng Thái tuy không giết được toàn quyền Merlin nhưng tiếng vang của nó đã làm thức tỉnh cả một dân tộc. Cuộc tổng khởi nghĩa 1929 của Việt Nam Quốc Dân Đảng tuy thất bại

nhưng dư âm của nó đã là tiếng chuông báo tử của chính sách thực dân Pháp. Năm 1905 hạm đội Nga bị hải quân Nhật đánh bại nhưng tầm quan trọng của nó trên đất liền còn to lớn gấp bội bởi vì nó chấm dứt huyền thoại vô địch của người da trắng. Trong tất cả những biến cố quan trọng của lịch sử cái gì thực sự xảy ra không quan trọng bằng hậu quả của tiếng vang mà sự truyền thông mang lại. Không có gì là quá đáng khi nói truyền thông đã là xúc tác của tất cả những biến chuyển lịch sử.

Chủ nghĩa cộng sản chính thức ra đời trước đây một thế kỷ vào giữa lúc mà các phương tiện truyền thông còn rất thô sơ. Yếu tố quyết định sự bành trướng của chủ nghĩa cộng sản là phong trào cộng sản quốc tế đã tạo ra được một bộ máy tuyên truyền đặc lực. Đó cũng là một thời kỳ mà một số cường quốc về hàng hải đã để ra chính sách thực dân, đi đô hộ các nước nhược tiểu trong đó có Việt Nam. Có thể nói là trong hoàn cảnh của đầu thế kỷ thứ 20 này chủ nghĩa cộng sản cũng như điều gặp gió vì thông điệp của nó đã tới được nhiều người. Sau đó mặc dù chủ nghĩa cộng sản đã thất bại nặng nề tại khắp mọi quốc gia đã thử nghiệm nó và tệ hơn nữa còn để ra một khuôn mẫu cai trị cực kỳ hung ác, phong trào cộng sản quốc tế vẫn tiếp tục bành trướng. Lý do là vì sự yếu kém của các phương tiện truyền thông đã cho phép hệ thống tuyên truyền của khối cộng sản tiếp tục bùng phát những thất bại đã có và khoe khoang những thành công không hề có. Staline đã là một con người mà tới nay người ta vẫn còn phải rùng mình về sự tàn bạo, con người đã làm chết cả chục triệu dân liên xô, đã hành quyết gần hết các đồng chí của mình, nhưng ở các vùng do Việt Minh kiểm soát người ta chỉ được nghe Tố Hữu ca tụng Staline như một thánh hiền ("mắt ông hiền hậu miệng ông mỉm cười"). Cho tới ngày 30/04/1975 cán binh cộng sản Bắc Việt vẫn còn được nhồi sọ để mơ tưởng tới các nước cộng sản như những thiên đường trên mặt đất mà không hề biết rằng các nước này thua kém rất xa các nước tư bản. Vào được Sài Gòn, họ đã ngỡ ngàng trước một thành phố lộng lẫy hơn hẳn Hà Nội, Sài Gòn mà từ trước vẫn được mô tả như là một bãi rác, một thành phố cực kỳ dơ bẩn và nghèo nàn.

Nhưng từ hơn một thập niên qua, tất cả những bịa đặt và xuyên tạc đều đã trở thành vô hiệu. Các phương tiện truyền thông hiện đại đã mạnh đến nỗi tất cả những gì quan trọng xảy ra trên thế giới đều có thể được biết đến tại khắp mọi nơi trong một thời gian rất ngắn.

Không thể dối trá và che đậy được nữa, phong trào cộng sản đã mất đi món vũ khí tự vệ và tiến công quan trọng nhất. Vì thế nó dần dần bị phơi bày như

một trò bịp bợm và nhiều người trước đây theo cộng sản đã quay lưng lại với nó, hay chỉ còn giữ lại một tình cảm tương tự như một sự hối tiếc. Chính điều này đã giải thích sự kiện là nếu cho tới thập niên 70, chủ nghĩa cộng sản đã tỏ ra thích ứng được với thời cuộc thì từ hơn 10 năm qua nó đã để lộ rõ rệt sự bối rối của kẻ đã lùì sát chân tường.

Phải chăng chủ nghĩa cộng sản đã đến cuối đoạn đường đào thải? Câu hỏi này nếu được đặt ra cách đây mười năm, có thể làm nhiều người mỉm cười, nhưng giờ đây thì không ai có thể chủ quan mà phủ nhận rằng đã có những dấu hiệu cho phép đặt câu hỏi trên. Hai nước cộng sản lớn nhất là Liên Xô và Trung Quốc đang cho các quan sát viên cái cảm tưởng là họ đang tìm cách rũ bỏ chủ nghĩa Mác-Lênin, Gorbachev với chủ trương cải tổ cơ cấu (perestroika) và Đặng Tiểu Bình với chính sách "bốn hiện đại hóa".

Truyền thông đã là nguyên nhân quan trọng nhất nhưng không phải là nguyên nhân duy nhất đưa tới sự sụp đổ của ý thức hệ Mác-Lê nin. Những yếu tố khác cũng đã ảnh hưởng sâu xa đến sự suy thoái của chủ nghĩa cộng sản.

Loài người văn minh không còn chấp nhận các chế độ độc tài nữa. Con người ngày hôm nay đã lớn lên và đòi hỏi một chỗ đứng quan trọng hơn và trách nhiệm hơn trong xã hội, hay ít nhất là được làm chủ đời mình, nên không còn có thể chấp nhận các chế độ độc đoán. Sau khi các chế độ độc tài hữu phái dần dần tan rã, giờ đây đến lượt các chế độ độc tài Mác-Xít, bởi vì các chế độ độc tài dù nấp dưới chiêu bài ý thức hệ nào đi nữa cũng không còn chỗ đứng trong thế giới văn minh.

Khoa học đã gia tăng tốc độ tiến hóa và đã đào thải mọi thứ chủ nghĩa. Xét cho cùng, các ý thức hệ chẳng qua chỉ là đề nghị một mô thức tổ chức cho xã hội con người, rút ra từ một tổng hợp tình hình thế giới. Các chủ nghĩa chỉ có nếu tổng hợp đó có thể làm được. Vì thế các chủ nghĩa chỉ có chỗ đứng trong một thế giới tiến triển theo từng nấc thang trong đó một khám phá quan trọng về khoa học hoặc triết học đem đến một sự xét lại về xã hội loài người. Khám phá ra là mọi người đều bình đẳng với nhau đã làm nảy sinh ra nền văn minh thiên chúa giáo (về phương diện chánh trị cũng là một chủ nghĩa). Khám phá ra máy hơi nước và máy nổ đã đưa đến chủ nghĩa tư bản. Nhận diện ra mối tương quan không tốt đẹp giữa chủ nhân và công nhân đã làm xuất hiện chủ nghĩa Mác-Lênin.

Nhưng kể từ vài thập niên gần đây, các tiến bộ

về khoa học kỹ thuật và triết học đã đẩy thế giới vào một sự chuyển hóa không ngừng với một vận tốc dữ dội và mỗi ngày một tăng lên. Một tổng hợp về tình hình thế giới là điều không thể thực hiện được nữa, và giả thử có thể làm được thì cũng tức khắc trở thành lỗi thời. Một thế giới như vậy không còn đất sống cho các chủ nghĩa.

Chủ nghĩa cộng sản ra đời cách đây hơn một thế kỷ, vì vậy nét mặt nó đã mang những vết nhăn của thời gian. Hơn thế nữa nó bị nền văn minh hiện đại công phá dữ dội hơn mọi chủ nghĩa khác vì bản chất tàn bạo của nó. Con người văn minh đã trở nên hiếu hòa hơn và đã mất hết nhạy cảm với những tiếng gọi của sắt và máu. Các chiến thắng oai hùng chỉ còn gặp phản ứng dửng dưng của con người cuối thế kỷ thứ 20. Và lại các nước cộng sản cũng không còn chiến thắng nào để khoe khoang nữa. Huyền thoại về người lính cộng sản dũng cảm, sắt đá sẵn sàng hy sinh tính mạng cho chủ nghĩa đã nhường chỗ cho những khuôn mặt chán chường uể oải của những người lính hồng quân tại Afghanistan. Trong vòng một năm nữa cái điệp khúc huênh hoang "thắng thực dân Pháp, thắng đế quốc Mỹ" của cộng sản Việt Nam cũng thành vô nghĩa khi quân đội của họ phải rút khỏi Cam-Bốt.

Cưỡng chế không còn có thể lấy làm triết lý chánh trị được nữa. Kinh tế đã trở thành mối ưu tư hàng đầu của mọi chính phủ. Cuộc chạy đua khốc liệt quyết định chỗ đứng của các quốc gia trên thế giới bắt buộc mọi dân tộc phải động viên tất cả mọi sức lực và sáng kiến của con người. Sự động viên này không thể có được bằng cưỡng chế. Các nhà tù và các đội hành quyết chỉ có thể khiến con người im lặng chứ không thể khiến con người cung hiến tất cả những gì mình có. Điều này giải thích tại sao một chính phủ tự do được bầu ra với 51% số phiếu (nghĩa là khoảng 35% số người có quyền bỏ phiếu) vẫn thành công hơn các chính quyền cộng sản được "bầu" ra với 99,99% số cử tri. Nếu ở đầu thế kỷ 20 còn có nhiều nhà tư tưởng coi tự do cá nhân như là một trở ngại cho sự phát triển thì ở cuối thế kỷ này không ai còn dám phủ nhận rằng tự do là yếu tố không có không được cho tiến bộ. Các chế độ cộng sản mà nền tảng đặt trên sự cưỡng chế và sự phủ nhận tự do cá nhân vì vậy bị đặt trước một chọn lựa rất bi thảm: hoặc phải nhìn nhận các tự do căn bản và như thế tự phủ nhận chính mình và tự tổ chức sự đào thải của chính mình, hoặc dẫm chân tại chỗ và càng ngày càng bị ung thối thêm, để rồi bị đà tiến hóa cuốn tới chỗ đào thải. Cả hai chọn lựa đều dẫn tới sự tiêu vong.

Nhiều người vẫn cho rằng lý luận như trên là lạc quan và các chế độ cộng sản có thể tồn tại một thời gian vô hạn định mà không cần thay đổi gì hết. Vì thế các chế độ cộng sản không đại gì mà biến hóa nếu sự biến hóa đó có hại cho họ. Chính lịch sử của phong trào cộng sản thế giới bề gãy lập luận này. Chính đảng cộng sản Việt Nam cũng đã thú nhận là cần phải đổi mới để sống còn. Lập luận cho rằng các chế độ cộng sản không cần thay đổi thường là lập luận của những người chống cộng quá chủ quan đến nỗi phủ nhận tất cả mọi lý do đưa tới sự thành công của các đảng cộng sản. Do đó những người này không hiểu tại sao các đảng cộng sản đã thành công trước đây và vì vậy cũng không nhìn thấy luôn lý do tại sao phong trào cộng sản lại sắp thất bại.

Thực ra thì phong trào cộng sản cũng không ra khỏi cái định luật bất di bất dịch của chánh trị là một chính quyền không thích ứng với xã hội và con người thì phải sụp đổ. Phong trào cộng sản đã bắt đầu nắm được chính quyền từ 70 năm nay và vẫn còn tồn tại vì nó đã biết thích nghi với hoàn cảnh chứ không phải vì nó dẫm chân tại chỗ. Trong quá trình của nó phong trào cộng sản quốc tế đã làm những nhượng bộ rất quan trọng để thích nghi với hoàn cảnh.

Đóng góp của Lênine về cơ cấu tổ chức đảng đã là một nhượng bộ thực tế rất lớn, khác hẳn với chủ nghĩa không tưởng của Karl Marx. Lênine đã đem đến một dạng tổ chức có hiệu lực. Có thể nói là không có Lênine thì đã không có các chính quyền cộng sản.

Staline, với chủ trương "chủ nghĩa cộng sản trong một quốc gia", đã cứu văn phong trào cộng sản bởi vì đã đưa Liên Xô ra khỏi cái lô-gích tự hủy là gây chiến với cả thế giới để rồi sụp đổ như các chế độ quốc xã Đức, phát xít Ý, quân phiệt Nhật. Chủ trương sống chung hòa bình của Khrouchev, rồi Brejnev và Gorbatchev, chỉ là sự nối dài của chính sách Staline. Chính Staline đã khoanh tay để cho chế độ cộng sản Tây Ban Nha bị đánh gục, đã để cho Nam Tư tách khỏi ảnh hưởng Liên Xô, đã không dùng quyền phủ quyết để ngăn chặn quân đội Liên Hiệp Quốc đổ bộ vào bán đảo Triều Tiên, đẩy lùi cuộc nam tiến của Kim Nhật Thành.

Khrouchev, rồi Brejnev, với chính sách nói lỏng cai trị đã dung túng sự vô kỷ luật để bù lại sự thiếu tự do làm cho chế độ cộng sản đã trở thành tương đối chịu đựng được thêm một thời gian nữa.

Giờ đây Gorbatchev với chủ trương glasnost-perestroika đang ở trước một sự chọn lựa cuối cùng: nhượng bộ ngay tại cơ bản của chế độ cộng sản, nghĩa là chủ trương tập trung tài sản và độc tài đảng

trị. Sự thay đổi của Gorbachev cũng nằm trong các cố gắng liên tục để thích nghi với hoàn cảnh mà phong trào cộng sản vẫn thường làm trong suốt quá trình tồn tại của nó. Sự khác biệt duy nhất là Gorbachev không còn gì để nhượng bộ nữa ngoại trừ bản chất của chế độ cộng sản. Điều này giải thích tại sao Gorbachev mặc dầu là lãnh tụ được lòng dân nhất trong lịch sử Liên Xô lại cũng là lãnh tụ bị bới rối nhiều nhất.

Nói tóm lại phong trào cộng sản đã đi đến cuối đoạn đường đào thải.

### Tương lai của đảng cộng sản Việt Nam

Đảng cộng sản Việt Nam là chư hầu của cộng sản Nga. Nghị quyết của đại hội VI nói về đất nước Liên Xô với những lời lẽ nồng nàn của người con hiếu thảo hướng về cha mẹ thân thương. Mọi cơ cấu đảng và nhà nước Việt Nam đều rập khuôn theo Liên Xô. Do đó đảng cộng sản Việt Nam cũng chịu tất cả những biến chuyển bất lợi của đảng cộng sản Liên Xô. Nhưng chế độ cộng sản Việt Nam còn phải chịu đựng nhiều bất lợi khác.

Trong thị trường chung COMECON của khối cộng sản, Việt Nam đã được phân công vai trò bạc bẽo nhất: cung cấp nông phẩm và sức lao động tay chân. Một vai trò tồi tàn như vậy không cho phép Việt Nam tiến lên về mặt khoa học kỹ thuật và sẽ kèm giữ Việt Nam mãi mãi trong sự nghèo đói và lạc hậu. Sự bế tắc kinh tế của chế độ cộng sản Việt Nam vì vậy không có lối thoát và đảng cộng sản Việt Nam sẽ chịu sự phẫn nộ càng ngày càng lớn của dân chúng. Thực trạng Việt Nam đã tồi tệ lắm rồi, nạn chết đói đã xảy ra đầu năm nay. Quân đội cũng như những dự án xây cất và phát triển kinh tế đều tùy thuộc vào viện trợ. Thậm chí những công trình nhỏ mọn nhất, như việc xây lăng Hồ Chí Minh cũng phải nhờ đến các nước xã hội chủ nghĩa anh em.

Trong hoàn cảnh đen tối đó cần phải có một đoàn kết dân tộc thật mạnh mẽ mới có thể thoát ra được. Nhưng đảng cộng sản Việt Nam đã để lỡ con tàu lịch sử. Chiếm được miền Nam, họ đã thi hành một chính sách chiếm đóng trắng trợn, bỏ tù cả nước và hạ nhục tập thể. Như một chén nước đã đổ xuống đất không thể nào hốt đầy lại được, đảng cộng sản Việt Nam không thể nào tạo được đồng thuận quốc gia nữa; mà khi một đảng không còn khả năng tạo đồng thuận quốc gia thì sự đào thải của đảng đó chỉ còn là vấn đề thời gian. Chân lý này đúng cho đảng cộng sản và cũng sẽ đúng cho mọi đảng cầm quyền sau này.

Trong sự chạy trốn về phía trước, đảng cộng sản Việt Nam lại còn làm thêm một lầm lẫn lớn khác là xua quân xâm lăng và chiếm đóng hai nước láng giềng Lào và Cam-Bốt. Cho nên, trái với cái gì đã xảy ra cho phong trào cộng sản thế giới nói chung, đảng cộng sản Việt Nam đã không biết và không thể thích nghi với hoàn cảnh, và cuối cùng đã phải lao mình vào cái lô-gích tự hủy bằng chiến tranh như mọi chế độ độc tài quân phiệt cổ điển.

Nếu phải liệt kê tất cả những yếu tố chứng tỏ sự sụp đổ không tránh khỏi của đảng cộng sản Việt Nam thì khuôn khổ bài báo này không đủ. Chỉ xin đề cập một yếu tố có lẽ là quan trọng nhất: yếu tố nhân sự. Hơn 30 năm chiến tranh liên tục và gian khổ đã bắt buộc đảng cộng sản Việt Nam phải trọng dụng những phần tử vô biên ít học chỉ biết thi hành mệnh lệnh mà không bao giờ đặt câu hỏi. Giờ đây sau chiến tranh các phần tử tầm tối như vậy hiện diện một cách rất hùng hậu trong mọi giai tầng của đảng và ngăn chặn tất cả mọi cố gắng đổi mới, cho nên tình trạng của đảng cộng sản Việt Nam hoàn toàn tuyệt vọng: không nhìn thấy được lối thoát, mà dù có nhìn thấy cũng không biết cách thoát ra.

### Việt Nam sẽ đi về đâu?

Nếu phải có một lời kết luận cho bài phân tích ngắn ngủi này thì lời kết luận đó chắc chắn là phải dành cho những tổ chức đấu tranh tiến bộ chứ không phải cho đảng cộng sản, bởi vì chế độ cộng sản hiện nay chỉ còn là một giai đoạn quá độ. Sự đào thải của chế độ cộng sản nhanh hay chậm, tiến hành một cách êm thấm hay đi đôi với những đổ vỡ đau lòng đều tùy thuộc vào sự chọn lựa của chúng ta. Chúng ta không thể coi sự đào thải của chế độ cộng sản như một sự phục thù của bất cứ một ý thức hệ nào mà trái lại phải coi nó như sự khởi hành của một con tàu ra khơi. Lấy hình ảnh của con tàu, ta có thể nói là giấy phép ra khơi đã có rồi nhưng sở dĩ con tàu vẫn còn nằm tại bến là vì chuẩn bị kỹ thuật chưa hoàn chỉnh, lộ trình đi đâu chưa biết và đoàn thủy thủ chưa tổ chức xong. Sự đào thải tất nhiên sẽ đến của chủ nghĩa cộng sản trên thế giới, và trước đó sự sụp đổ sắp đến của đảng cộng sản Việt Nam, đặt ra cho mọi người Việt Nam những vấn nạn căn bản.

Những người vì một lý do nào đó, có thể là có sự thành thực, còn cố gắng tiếp tay với chế độ để hy vọng giúp nước nên ý thức rõ ràng rằng không thể tiếp tục như vậy nữa. Chế độ cộng sản thế nào cũng sụp đổ, tìm cách cứu nó là vô ích. Để nó kéo dài

(xem tiếp trang 15)

## Hai mươi lăm năm sau

*Dinh Vĩnh Phúc*

"Chúng tôi là người đã gợi ý ông Ngô Đình Nhu kêu gọi đến các chuyên viên của cha Lebret. Sau hai năm nghiên cứu, chính cha Lebret đã viết bài tổng hợp và đã cho ông Nhu các nhận xét của cha. Có sao cố gắng sưu tầm to lớn như vậy lại không được đưa vào thực hành, trừ việc khởi đầu chương trình kỹ nghệ hóa Biên Hòa? Vì hoàn cảnh trong nước phức tạp, mỗi năm thêm trầm trọng?"

Trên đây là tóm lược một đoạn trong hồi ký của linh mục Parrel, người sáng lập ra Phòng Xã Hội ở Việt Nam. Trong tài liệu nói trên, liên quan đến thời kỳ sáng lập nền Cộng Hòa, có một chi tiết mà các chuyên viên không nhấn mạnh cho đủ, là các vụ ám sát ở vùng quê đã bắt đầu xuất hiện đây đó. Đối với họ, đây là một tình trạng thiếu an ninh cần được giải quyết. Họ không ngờ là họ đã chứng kiến thời chớm nở của một cuộc chiến tranh toàn diện mà hậu quả đương nhiên là làm cho kế hoạch phát triển họ đề nghị không còn hợp thời nữa.

Quả thực như vậy. Cho đến năm 1958, tình thế còn sáng sủa, uy thế chính phủ quốc gia không phải là nhỏ. So sánh Nam với Bắc, người ta có thể nói đến thành công một bên, thất bại một bên, như Jean Lacouture đã viết. Hình ảnh tương phản có cái gì lạ lùng, hầu như khó tin, vì bốn năm trước mấy ai đặt lòng tin vào miền Nam? Nhưng nó quá đẹp để có thể kéo dài. Người cộng sản không thể để đối phương có thời giờ củng cố lực lượng và xây dựng một nền kinh tế vững chắc. Phản ứng của họ là bắt đầu ngay cuộc chém giết. Từ 1959 trở đi, bầu không khí thay đổi mau lẹ.

Đại đa số học giả và phóng viên ngoại quốc đổ tội cho chính quyền quốc gia trách nhiệm gây ra chiến tranh. Theo họ, chính sách đàn áp đã đẩy quần chúng vào cách mạng, và Hà Nội đã không làm gì hơn là nâng đỡ phong trào võ trang. Họ để trong bóng tối vai trò chủ động của đảng cộng sản là tổ chức duy nhất có phương tiện gây chiến khi họ muốn, khi họ cần, vào một lúc mà sự chênh lệch giữa hai miền - nếu không đảo lộn - sẽ đưa họ vào chỗ bí. Chỉ cần phân tích chính sách tập kết với khía cạnh tâm lý của nó là gây một hậu thuẫn tình cảm, Võ Phiến cũng đã có thể viết: "Như vậy, cuộc chiến tranh hiện nay không hề khởi đầu từ những bất mãn chống một chế độ độc tài gia đình trị, không hề khởi đầu từ sau việc

chính quyền Sài Gòn từ chối cuộc tổng tuyển cử 1956, không hề khởi đầu từ ngày sinh mặt trận nợ mặt trận kia."

Ông Ngô Đình Diệm bắt buộc đập tan ngọn lửa chiến tranh vừa bùng nổ, và nếu ông không làm được thì kể như ông đã thất bại từ 1960. It quan sát viên để ý đến lời tuyên bố của đại diện quốc gia tại hội nghị Genève phản đối việc chia lãnh thổ trong điều kiện bất công, vì nó đặt miền Nam vào thế yếu, bất miền này phải dựa vào ngoại bang để tự vệ. Vậy một khi chiến tranh kéo dài thì ông Diệm phải tìm cách thương lượng với Hà Nội, hoặc kêu gọi đến người lính Hoa Kỳ, cả hai đường đều nguy hiểm. Ông không muốn chọn lựa, như để chờ định mệnh giải quyết hộ cho ông. Hay nếu sau cùng ông đã chọn lựa thì lại là lúc ông hoàn toàn cô độc, mọi lá bài đã tuột khỏi tay ông.

"Một số người Mỹ đến đây thì được. Điều đó tôi chấp nhận. Nhưng nếu họ đến ở lại, lúc đó sẽ thực là một cuộc chiến tranh, sẽ gây ra tàn phá cho hai miền, sẽ không được sự hưởng ứng của dân chúng..." Lập trường của ông Nhu năm 1958 là như vậy, theo tác giả tập hồi ký là một trong những người đã nghĩ rằng chính phủ Mỹ đã đánh đổ ông Diệm để tự do tham chiến. Chế Độ Cộng Hòa sụp đổ không phải là nguyên nhân như ông Nixon tuyên bố năm 1972 mà là hậu quả của chính sách can thiệp như chúng ta đã thấy. Năm 1963 ông Diệm không phải chỉ đối phó với phong trào chống đối mà còn phải chơi với người Mỹ một lá bài quyết liệt, với những hậu quả rất lâu dài.

Sau vụ đổ máu tại Huế, có lúc nào ông Diệm tin rằng còn có thể đàm thoại với các nhà lãnh đạo Phật Giáo, là những người trên nguyên tắc chỉ theo đuổi mục tiêu nhân quyền như họ đã tuyên bố ngay từ đầu? Và nếu quả thực có một đường lối hòa giải giữa người quốc gia trong bối cảnh bi đát đó thì ông đã để lỡ cơ hội?

Trong lịch sử Phật Giáo thì 1963 là một năm đen tối. Ông Diệm đã đồng nghĩa với chính sách đàn áp và hình ảnh của ông sẽ mãi mãi lu mờ. Với những người đã cùng ông xây dựng nền Cộng Hòa đầu tiên, với những người di cư từ Bắc vào, thì ông là một nhà lãnh đạo quốc gia có bản ngã, đã bị tàn sát một cách đáng thương hại. Sau hai mươi lăm năm, cảm tình người Việt nam đối với ông vẫn không đồng nhất.

Xét cho cùng, cũng không nên đòi hỏi mọi người phải khách quan. Ta chỉ cần chú quan vừa phải! Và ta nên để anh em ông Diệm an nghỉ bên cạnh bao đồng bào đã nằm xuống, mỗi người một tâm sự, mỗi người một oan ức.

\*\*\*

## Việt Nam Cộng Hòa trong kỷ ức tập thể

Trần Thanh Hiệp

Lịch sử là những gì người ta chọn để nhớ. Đó không phải là một định nghĩa khoa học về lịch sử, vì tính cách chủ quan của nó. Nhưng đó là điều đã được kiểm nghiệm trên địa hạt sử học, nhất là ở Việt Nam.

Vẫn biết rằng thời xưa chúng ta có loại *sử biên niên*, nghĩa là loại sử ghi chép sự việc theo thứ tự những việc đó xảy ra trong thời gian. Tuy vậy, người chép sử không làm công việc của nhà quan sát thiên văn, khí tượng mà chỉ muốn ghi lại những điềm lành, điềm gở... Nghĩa là trước sau vẫn có sự lựa chọn. Vấn đề chỉ còn là xét xem sự lựa chọn đã được làm theo một mức độ chủ quan cao hay thấp.

Nhưng đó là bàn cho hết lẽ mà thôi. Sự thật, khi nhắc đến quốc sử ít ai muốn theo sát sử biên niên, mà chỉ muốn dừng lại ở một số sự việc lớn. Mà lại phải là những sự việc hay, tốt, cao đẹp. Như khi nói đến nhà Đinh thì chỉ vụ nhắc lại chiến công của Đinh Tiên Hoàng đã dẹp được loạn mười hai sứ quân chứ không vụ mô tả cuộc nội chiến đã diễn ra như thế nào. Như khi nói đến nhà Trần thì chỉ đưa lên hàng đầu Hịch Tướng Sĩ của Trần Hưng Đạo, Hội Nghị Diên Hồng của các bô lão, v...v... và lướt qua những sắp xếp rất độc ác của Trần Thủ Độ để dựng nghiệp đế nhà Trần. Như khi nói đến nhà Hậu Lê, những sự việc nổi bật không phải là cái chết mờ ám của Nguyễn Trãi và giòng họ Nguyễn đến ba đời mà là cuộc trường kỳ kháng chiến 10 năm, là bài Bình Ngô Đại Cáo, v...v...

Từ hơn 10 năm nay, một vấn đề lịch sử đã được đặt ra một cách liên tục và nóng hổi. Đó là vấn đề chỗ đứng của Việt Nam Cộng Hòa trong kỷ ức tập thể. Nên tô đậm hay nên gạch xóa trong trí nhớ công cộng thực thể chính trị này với một tuổi đời ngắn ngủi 20 năm?

Biết bao nhiêu nhà văn, nhà báo, nhà tư tưởng, nhà tranh đấu, nhà học luật, nhà ngoại giao đã lên tiếng. Khen có, chê có, cả hai mặt đều hết mức.

Nhưng xem ra chưa ổn định được vấn đề, chưa có những kết luận vượt hẳn lên trên tất cả mọi ý kiến kình chống nhau để được chấp nhận như chân lý tuyệt đối.

Phải chăng vì chưa có những sử gia đủ kiến thức chuyên môn, đủ thẩm quyền để làm trọng tài?

Phải chăng vì sự việc hãy còn quá mới, chưa có một khoảng cách thời gian vừa đủ để cho người quan sát bình tâm mà nhận định?

Sinh hoạt chính trị 20 năm ở miền Nam, sau hiệp định Genève 1954, hãy còn có nhiều dang dở và vẫn còn tiếp tục trong trí nhớ bằng nhiều kỷ niệm đầy yêu thương hay thù hận. Sự suy sụp của miền Nam năm 1975 cũng quá mau lẹ và dễ dàng nên giả thuyết nào cũng có phần đúng, phần sai. Cần có thêm khoảng cách thời gian nữa để nhận rõ đâu là sự thật mà xét đoán một cách khách quan và công bình.

Hãy gạt sang bên những luận điệu của cộng sản miệt thị Việt Nam Cộng Hòa. Chúng ta không chờ đợi bất cứ một thái độ khách quan nào nơi những kẻ xuyên tạc, ngụy tạo để tiếm đoạt lịch sử. Và cũng chẳng cần mất công tìm kiếm khả năng phê phán của cộng sản. Chỉ cần quan sát ảnh hưởng tâm lý của chữ "ngụy" trong dư luận quần chúng cũng đủ để đánh giá khả năng ấy.

Cũng không nên quan tâm nhiều đến những lời phẩm bình của một số học giả, ký giả ngoại quốc. Họ là những người ngoại cuộc, suy nghĩ bằng những chất liệu phần lớn do cộng sản cung cấp. Và họ đứng bên lề cuộc sống Việt Nam mà suy nghĩ và trước hết họ suy nghĩ cho chính họ. Điều đáng quan tâm là những người Việt Nam, những người không cộng sản, nghĩa là gần như hết tất cả những người Việt Nam, đã nghĩ như thế nào và phải nghĩ như thế nào về VNCH.

Nếu loại bớt một số khác biệt chỉ có tính chất sắc

thái, chi tiết, sẽ chỉ còn lại hai thái độ: tôn sùng vô điều kiện hay khinh miệt vô điều kiện VNCH. Điều rắc rối là cả hai thái độ ấy đều không hẳn hồ đồ, hấp tấp. Không tôn sùng sao được khi đã có hàng vạn nếu không phải là hàng triệu người hy sinh mạng sống để xây dựng và bảo vệ nó! Nhưng đồng thời cũng lại không khinh miệt sao được khi đã có những kẻ nhân danh chính nó để bôi nhọ thanh danh nó, thậm chí làm cho nó phải tiêu trầm! Tuy nhiên để giải quyết khó khăn, không thể chỉ lấy một thái độ ba phải hay một thái độ chiết trung. Mà phải đi tới một sự lựa chọn dứt khoát thì mới mong có được những hành động tích cực có tầm ảnh hưởng cứu nước dựng nước.

Vậy đâu là chỗ khó?

Phủ nhận công lao của những anh hùng vô danh đã chết hay bạch hóa cho những kẻ phạm tội tày trời hãy còn sống? Đi vào con đường đó là đi vào ngõ cụt. Công việc đền công phạt tội chưa có điều kiện thực tế để thực hiện trong lúc này. Phải làm đúng lúc và đúng phép. Cuộc cãi cọ mới đây về quốc kỳ quốc ca là một tiền lệ rất quý để minh chứng rằng việc làm không đúng lúc và không đúng phép chỉ đưa tới ngõ cụt.

Sự thật bao giờ cũng giản dị và dễ nhận biết.

VNCH không phải là một cơ thể có thật bằng xương bằng thịt. Nó là một thực thể vừa pháp lý, vừa chính trị, lại vừa nhân xã. Về mặt pháp lý, nó chỉ là một hư cấu, nghĩa là một sản phẩm của luật học cấu tạo bằng nhiều khái niệm dĩ nhiên là trừu tượng. Về mặt chính trị, nó là một định chế, vừa hư cấu, vừa vật thể vì nó hiện hữu qua một số người mang danh nghĩa và quyền lực đại diện nó. Nhưng về mặt nhân xã, nó không là hư cấu mà có thực chất vật thể. Cả ba thành tố đó đã kết hợp nên một phức thể có một đời sống vừa vật chất, vừa tinh thần. Nếu không đã chẳng có ai chết cho lá cờ vàng ba sọc đỏ!

Khi miền Nam bị thất thủ, hư cấu pháp lý, chính trị VNCH trước công pháp quốc tế đã tiêu vong, nhất là khi những người mang danh nghĩa đại diện nó lúc nó còn sống, từ 1975 đến nay, đã không còn biểu lộ bất cứ một ý chí nào tiếp tục duy trì sự liên tục pháp lý của nó. Trái lại, thực chất nhân xã của nó vẫn còn sống một cách tích cực bằng mọi hình thức chống đối trong nước và vượt biển ra ngoài nước để tị nạn và mưu đòi lại nước.

Như vậy là VNCH đang lộn xác. Sẽ không thể có tình trạng trở lại nguyên vẹn như trước. Sự thay đổi

sâu rộng này thực ra không do ai chủ trương cả, mà là một vận động tự thân của nhân xã tự đổi mới. Không ai, kể cả cộng sản, có thể đi ngược lại sự vận động ấy.

Nhiều người không nhận diện đích xác hiện tượng này, mà chỉ nhận diện một cách phiến diện, vì bị ảnh hưởng bởi những lựa chọn chủ quan. Cộng sản vẫn tiếp tục muốn tiếm đoạt lịch sử, giở thủ đoạn gian lận để bám lấy quyền hành. Một số bại tướng không biết noi gương tiền nhân hay tặc lệ thượng võ á đông, đã chỉ muốn phục hận mà không chứng tỏ có thêm được một bản lĩnh nào để lập công mới, chuộc tội cũ. Một số bạn trẻ lại xử sự như trong phòng thí nghiệm, mang thuốc khử trùng mong tẩy uế và khai quang lịch sử.

Nhưng lịch sử không phải là thực tế mong ước theo chủ quan. Lịch sử Việt Nam từ đầu hậu bán thế kỷ 20 là sự tranh chấp sinh tử giữa hai ý chí, hai đạo đức, hai bản lĩnh, hai kỹ thuật, hai tổ chức để đòi mới nước Việt Nam. VNCH là một sự biểu hiện tích lũy của những vận động "quốc gia" kéo dài từ thập niên 40, trải qua nhiều bước thăng trầm. Tuy các chính phủ Bảo Đại, Ngô Đình Diệm, Nguyễn Văn Thiệu đã không làm tròn vai trò lãnh đạo của họ nhưng thời nào cũng đã có những người hy sinh tính mạng, tài sản cho mục tiêu "quốc gia", dù họ chẳng xa gần thống thuộc Bảo Đại, Ngô Đình Diệm, Nguyễn Văn Thiệu.

Lịch sử ấy không dừng lại ở VNCH, một thí nghiệm đáng kể cả về mặt quốc nội cũng như quốc tế của Việt Nam trên đường dân chủ hóa góp mặt với thế giới. Thí nghiệm đó còn đang dở dang, vì yếu kém của lãnh đạo. Không ai có thể tính chuyện phục hồi đất nước ngay trước mắt mà không phải động viên trở lại những năng lực đã dựng nên ba chính thể liên tiếp ở miền Nam. Do đó VNCH vẫn còn là một dự án chính trị cho tương lai cả nước Việt Nam, tuy nhiên không phải là sự sống lại của các chính quyền Bảo Đại, Ngô Đình Diệm, Nguyễn Văn Thiệu.

Chủ nghĩa cộng sản là một thí nghiệm đã thất bại và đã buộc dân tộc phải trả một giá quá đắt về xương, máu, thời giờ cho sự thất bại đó. Thí nghiệm VNCH là thí nghiệm chưa hoàn tất. Tất cả những ai đã chối bỏ cộng sản đều được quyền tiếp tục thí nghiệm VNCH. Và chỗ đứng của VNCH trong ký ức tập thể đã và sẽ chỉ được quy định bởi vai trò lịch sử của nó.

Trần Thanh Hiệp

## Bài học cay đắng cho người Palestine

Ngày 15/11/88, trong phiên họp khoáng đại tại Alger, Tổ Chức Giải Phóng Palestine đã quyết định thành lập một "Quốc Gia Palestine" và nhìn nhận nghị quyết số 242 ngày 22/11/1967 như là căn bản cho một giải pháp để giải quyết cuộc xung đột Ả Rập - Do Thái.

Nghị quyết 242 nhìn nhận sự hiện hữu tại vùng Palestine của một quốc gia Do Thái và một quốc gia Ả Rập. Như vậy là lần đầu tiên Tổ Chức Giải Phóng Palestine chính thức nhìn nhận quốc gia Do Thái.

Hai ngày sau đó, 25 quốc gia, phần lớn là hồi giáo, đã lên tiếng nhìn nhận "Quốc Gia Palestine". Các cường quốc Tây Phương đã từ chối sự thừa nhận với những lý do khác nhau. Pháp viện dẫn lý do kỹ thuật, Mỹ cho rằng những cam kết của Tổ Chức Giải Phóng Palestine "chưa đủ" cho một giải pháp hòa dịu. Thái độ ngờ nghĩnh nhất là của Liên Xô: Moscou "nhìn nhận bản tuyên bố thành lập Quốc Gia Palestine là chính đáng", nhưng họ không nhìn nhận quốc gia này.

Do Thái ngay sau đó đã cứng rắn phủ nhận Quốc Gia Palestine, cho rằng hiện nay đã có một quốc gia Ả Rập trong vùng rồi, đó là nước Jordanie. Đây là một sự bóp méo trắng trợn các nghị quyết của Liên Hiệp Quốc, vì các nghị quyết này rõ ràng nói tới sự thành lập một quốc gia Ả Rập riêng biệt cho người Palestine, chứ không phải Jordanie là một nước có sẵn từ trước.

Nhưng ngày nay Do Thái có thể ăn ngang nói ngược vì họ đang thắng. Cách đây 40 năm, Do Thái chỉ đòi tôn trọng nghị quyết 181 ngày 29/09/1947, một nghị quyết rất có lợi cho người Palestine (được có một quốc gia, và được giữ một phần thành phố Jerusalem). Nhưng người Ả Rập tin là có thể dùng vũ lực để tiêu diệt quốc gia Do Thái mới thành lập. Bốn cuộc chiến tranh đã xảy ra từ 1948 và lần nào Do Thái cũng thắng. Cuối cùng Ai Cập là nước Ả Rập lớn nhất đã phải hòa với Do Thái để lấy lại đất đai bị chiếm cứ.

Từ đó, Tổ Chức Giải Phóng Palestine không ngừng bị cô lập và suy yếu dần. Lực lượng vũ trang của tổ chức bị ngay cả những quân lực "anh em Ả Rập" như Syrie tấn công. Đã thế, nội bộ của họ lại vô cùng phân hóa: 20 nhóm kháng chiến thù nghịch lẫn nhau, bắn giết nhau, nhóm này liên kết với nhóm kia để tiêu diệt nhóm nọ, ai cũng cho mình có lý 100% và tất cả người khác là phản bội, là hèn nhát 100%. Những kẻ như Abou Nidal cũng tự cho mình cái quyền xét ai là đúng, ai là sai, và giết tất cả những người mình cho là sai. Ai cũng muốn được coi là võ địch chống Do Thái. Những kháng chiến quân Palestine đã ngã gục dưới súng đạn "Ả Rập anh em" nhiều hơn là dưới súng đạn Do Thái. Nhiều nhóm võ trang Palestine lại còn lời kéo sự chú ý của thế giới bằng những hành động khủng bố. Cuối cùng Tổ Chức Giải Phóng Palestine chỉ còn là một tên gọi trống rỗng để chỉ chung mấy chục nhóm khủng bố bị thế giới văn minh lên án.

Người Việt Nam phải rút bài học của người Palestine: khi trong một cộng đồng mà ai cũng có quyền cho người khác hề không đồng ý với mình là sai, là phản bội, là hèn nhát, phải tẩy chay, lên án, trừng trị, v...v... thì tương lai của cộng đồng đó không có gì khó tiên đoán.

## Đế quốc Liên Xô rạn nứt

Mười năm trước đây, học giả Hélène Carrère d'Encausse cho xuất bản cuốn "Một đế quốc vỡ ra từng mảnh" (Un empire éclaté) tiên liệu sự tan vỡ của Liên Bang Xô Viết. Lời tiên đoán đó đang thành sự thật.

Lợi dụng chính sách cởi mở của Gorbatchev, ba nước cộng hòa vùng biển Ban-Tích nằm ở miền cực tây bắc Liên Xô là Estonie, Lettonie và Lithuanie từ hai năm nay không ngừng tranh đấu đòi độc lập. Cả ba nước này trước đây là những nước độc lập và đã chỉ bị sát nhập vào Liên Xô từ năm 1940 do sự thỏa thuận giữa Hitler và Staline.

Cả ba nước trước thế chiến thứ hai đều chỉ có rất ít liên hệ văn hóa và phong tục với Liên Xô. Đó đều là những nước mà đạo tin lành có nhiều ảnh hưởng.

Những người cầm đầu đảng và nhà nước tại ba nước này đều là những đảng viên cộng sản trung thành do Moscou đặt lên và đều rất phục tùng Moscou, nhưng dưới áp lực của dân chúng họ đã phải phản ánh ước vọng đòi tự chủ.

Ngày 16/11/88, quốc hội Estonie đã biểu quyết với tuyệt đại đa số một tu chính hiến pháp Estonie đặt luật pháp Estonie lên trên luật pháp Liên Bang Xô Viết và cho quốc hội Estonie có quyền không nhìn nhận luật Liên Bang. Quốc hội Estonie đồng thời cũng biểu quyết không chấp nhận bản tu chính hiến pháp Liên Xô vì tu chính này bỏ đi điều khoản cho phép các nước Cộng Hòa thành viên có quyền tách ra khỏi Liên Xô. Điều khoản này trước đây vô hại đối với Liên Xô vì thực tế không một nước nào trong Liên Bang dám hó hé đòi hỏi một việc động trời như vậy. Thời thế đã thay đổi và một điều khoản trước đây hoàn toàn lý thuyết đã trở thành một nền tảng pháp lý để các nước trong Liên Bang dùng làm công cụ đấu tranh hợp pháp nhằm thoát ra khỏi vòng kiểm tỏa của Moscou. Vì vậy đã có một dự án tu chính hiến pháp liên bang để bỏ đi điều khoản này.

Thái độ quốc hội Estonie có giá trị như một tuyên ngôn độc lập.

Chính quyền trung ương Liên Xô đã phản ứng rất nhanh. Các cấp lãnh đạo Estonie đã được triệu về Moscou để thảo luận.

Hai ngày sau quốc hội Lithuanie đã tỏ ra ôn hòa hơn trong yêu cầu được tự chủ, nhưng cũng đề lộ một khuynh hướng đòi độc lập rất rõ rệt.

Điều đáng lưu ý là những người gốc Nga (10% tại Lithuanie, 33% tại Lettonie và 27% tại Estonie) cũng hưởng ứng cuộc tranh đấu đòi tự chủ. Điều này chứng tỏ rằng nền tảng của các cuộc đấu tranh này không phải là chủng tộc mà là khát vọng tự do.

Gorbatchev đang chịu một thử thách lớn nhất từ ngày lên cầm quyền. Ngoài ba nước Cộng Hòa vùng biển Ban-Tích, hai nước cộng hòa Arménie và Géorgie cũng đang sôi sục với những cuộc biểu tình đòi được coi như những quốc gia thực sự chứ không phải như những tỉnh lẻ của nước Nga.

## Luật quốc tịch của chính quyền Cộng Sản Việt Nam

Luật quốc tịch đã được Quốc Hội của chính quyền cộng sản biểu quyết ngày 26/06/88. Luật này qui định mọi người trước đây đã từng có quốc tịch Việt Nam và chưa bị tước quốc tịch vẫn được nhà nước CSVN xem như có quốc tịch Việt Nam và chỉ nhìn nhận có quốc tịch Việt nam mà thôi. Như vậy là đối với người ở nước ngoài, dù đã nhập tịch nước nào vẫn được nhà nước CSVN coi như người Việt Nam, giống như mọi người Việt Nam khác.

Điều 6 của đạo luật cũng qui định con cái có cha mẹ Việt Nam và sinh ra ở nước ngoài vẫn được xem là công dân Việt Nam. Trong trường hợp chỉ có cha hoặc mẹ là người Việt vẫn được coi là người Việt nếu cha mẹ muốn.

Điều 15 qui định chỉ có một cơ quan duy nhất có quyền tước quốc tịch là Hội Đồng Bộ Trưởng.

Điều đáng lưu ý là từ nay, những người du lịch về Việt Nam phải hiểu rằng dù đã nhập tịch nước khác, họ cũng không được hưởng bất cứ một đặc quyền nào về mặt pháp lý.

Nói chung thì luật quốc tịch này là một bước tiến quan trọng trong chiều hướng nhìn nhận một thực thể Việt Nam hải ngoại và đã có thể được coi là một tiến bộ. Rất tiếc là đạo luật này lại mang một điều khoản phản ánh bản chất độc tài không thay đổi của chế độ: điều số 10 qui định những người chống lại chủ nghĩa xã hội có thể bị tước quốc tịch. Một vết lõng trên một khuôn mặt đáng lẽ khả ái.

## Một cách đổi mới bộ máy nhà nước

Ban Bí Thư của đảng Cộng Sản Việt Nam lại vừa ra chỉ thị về việc đổi mới hoạt động của các Ủy Ban Nhân Dân (UBND), tức các cơ cấu hành chính của bộ máy nhà nước. Theo cách thức tổ chức của chế độ cộng sản thì mỗi đơn vị địa phương do một UBND cai trị, xã có UBND xã, huyện có UBND huyện, tỉnh có UBND tỉnh, v...v...

Nhưng các UBND này chỉ có nhiệm vụ thi hành những mệnh lệnh của các đảng bộ, xã có đảng bộ xã, huyện có đảng bộ huyện, tỉnh có đảng bộ tỉnh, và ngay cả trong việc thi hành, các UBND cũng chỉ được giao những công việc vụn vặt, còn công việc quan trọng được giao cho công an xã, công an huyện, công an tỉnh.

Trên chóp bu của nhà nước thì có hội đồng bộ trưởng, nhưng quyền hành cũng không khá gì hơn các UBND, vì chỉ là cơ quan để thi hành các quyết định của Bộ Chánh Trị và Ban Bí Thư.

Chỉ thị mới nhất về đổi mới cách hoạt động của các hội đồng nhân dân nhận định: "Phần lớn các cơ quan dân cử hoạt động hình thức và kém hiệu lực" và "một trong những nguyên nhân chủ yếu của tình hình này là do cấp đảng ủy ở các địa phương chưa coi trọng các hội đồng nhân dân". Để giải quyết tình trạng bù nhìn quá lộ liễu này, Ban Bí Thư ra chỉ thị từ nay số đảng viên trong các hội đồng nhân dân không được quá 50% (chú thích của Thông Luận: muốn ứng cử vào các hội đồng nhân dân phải được sự giới thiệu của Ủy Ban Mặt Trận Thông Luận 11 - Tháng 12.88

Tổ Quốc, nghĩa là nếu không phải là đảng viên thì cũng phải là đối tượng kết nạp, đoàn viên công đoàn,...). Đồng thời để tôn trọng tính cách độc lập của các UBND, Ban Bí Thư chỉ thị các đảng ủy phải chọn cán bộ có năng lực để lãnh đạo các ban của các hội đồng nhân dân.

Chỉ thị này có thể là một tiêu biểu cho những văn kiện chẳng ra đầu ra đuôi gì cả của chế độ CSVN từ sau đại hội VI. Nguyên việc Ban Bí Thư Trung Ương Đảng chú không phải hội đồng bộ trưởng ra chỉ thị về hoạt động của các cơ quan đơn vị hành chính địa phương tự nó cũng đã là vô lý. Nhưng rồi, để cho các UBND này được nhiều quyền hành hơn, nghĩa là độc lập hơn với các đảng ủy lại ra lệnh cho các đảng ủy phải cử người lãnh đạo các ủy ban này thì quả là độc đáo.

Cũng nên nhìn nhận là nếu Ban Bí Thư ra lệnh cho các đảng ủy phải coi trọng các UBND hơn thì chính Ban Bí Thư lại chẳng coi Hội Đồng Bộ Trưởng (tức chính phủ) ra gì cả. Trên thực tế Ban Bí Thư mới là chính quyền thực sự. Trong khóa họp tháng 6/88 vừa qua, Võ Văn Kiệt cho biết nạn đói tại miền Bắc đã xảy ra vì chính phủ không được phép nhập cảng gạo mặc dầu tiền liệu được là sẽ có đói.

## Nguyễn Văn Linh đau nặng

Đầu tháng 9 năm nay tổng bí thư đảng CSVN Nguyễn Văn Linh đã trở về Việt Nam sau 6 tuần chữa bệnh tại Liên Xô. Từ Newsweek cho biết ông Linh rất gầy ốm và đã bãi bỏ các cuộc gặp gỡ với những phái đoàn nước ngoài. Vẫn theo tờ Newsweek thì các viên chức CSVN xác nhận ông Linh có bị giải phẫu, nhưng không phải vì ung thư như lời đồn đại, và tính mạng ông không bị đe dọa.

Một chuyên gia kinh tế Pháp sau chuyến tham quan tại Việt Nam hồi tháng 10 cho biết là giới ngoại giao tại Hà Nội đều biết ông Linh bệnh nặng và đặt nhiều giả thuyết về tương lai chế độ. Chuyên gia này, mà Thông Luận đã tiếp xúc, cho biết chính quyền Hà Nội rất rối loạn. Khách ngoại quốc đến Việt Nam không gặp được một người đối thoại có thẩm quyền nào cả, các cấp lãnh đạo cộng sản đều sử dụng một thứ ngôn ngữ chờ đợi. Không thể nào biết đích xác nhóm nào đang cầm quyền tại Việt Nam. Chuyên viên này cũng cho biết Hà Nội đang khốn đốn trước một sự thiếu hụt lương thực vô cùng trầm trọng.

Trong trường hợp ông Linh chết phần lớn quyền hành sẽ về tay nhóm Lê Đức Thọ và các chân tay như Mai Chí Thọ, Lê Đức Anh, Đoàn Khuê, Nguyễn Đức Tâm, đang hiện diện hùng hậu trong bộ chính trị. Nhưng nhóm này kẹt ở chỗ không tìm được một khuôn mặt sáng sủa nào để giữ chức tổng bí thư. Võ Văn Kiệt có rất ít hy vọng, thế lực của ông Kiệt đã sút giảm rất nhiều, nhưng chắc là ông Kiệt vẫn giữ được ghế trong bộ chính trị nhờ ở cương vị "miền nam" mà ông Kiệt đang khai thác tới đa.

Cuối cùng chỉ còn giải pháp vá vúi là đưa Võ Chí Công lên làm tổng bí thư trong khi chờ đợi đại hội 7, ít nhất 3 năm nữa mới nhóm họp. Nhưng giải pháp này cũng chỉ thực hiện được nếu ông Linh không từ trần quá sớm, nếu ông Võ Chí Công năm nay đã 76 tuổi còn đủ sức khỏe, nếu cuộc tranh chấp quyền hành trong đảng ngã ngũ và nếu đại hội 7 có thể tổ chức được. Tất cả những cái "nếu" này đều không có gì bảo đảm.

## Hàng loạt xí nghiệp phá sản vì Ngân Hàng Ngoại Thương

Bình thường thì hời suất áp dụng cho một nghiệp vụ ngoại thương là hời suất vào lúc nghiệp vụ được thỏa thuận. Nhưng người ta không thể chờ đợi những con người bất bình thường cư xử một cách bình thường.

Ngày 20/9/88 chi nhánh ngân hàng ngoại thương Sài Gòn nhận được điện tín của ngân hàng ngoại thương trung ương Hà Nội cho hay hời suất cung cấp nguyên vật liệu nước ngoài qua ngân hàng ngoại thương đã đổi và có hiệu lực từ...15/9/88. Các xí nghiệp chỉ được thông báo sớm nhất là vào ngày 23/9/88. Các hời suất được đồng loạt tăng lên gấp bốn lần và như vậy giá cung cấp vật tư cũng tăng lên gấp bốn. Ngân hàng ngoại thương Sài Gòn trả lại các chứng từ thanh toán và buộc các xí nghiệp phải trả tiền mua vật liệu theo giá mới, nghĩa là gấp bốn lần. Vì không được thông báo trước nên phần lớn các xí nghiệp đã bán hết hàng hóa theo giá cũ. Tất cả các xí nghiệp ở trong hoàn cảnh này đều lỗ nặng, có xí nghiệp lỗ vài trăm triệu trong vài ngày. Dĩ nhiên không có xí nghiệp nào thanh toán nổi theo giá mới. Mỗi ngày trễ hạn bị phạt 18%. Hậu quả tất nhiên là sự ngưng hoạt động hàng loạt.

Đây chỉ là một thí dụ điển hình về cách làm ăn ngang ngược của các quan chức ngành tài chính cộng sản.

Tình hình ngoại hời tại Việt Nam hiện nay vô cùng hỗn tạp. Có ít nhất là sáu hời suất: một đô la mỹ ăn 900đ Việt Nam theo hời suất kết toán nội bộ, 2700đ theo hời suất dành cho Việt kiều gửi tiền về nước cho thân nhân, 3300đ theo hời suất của Intershop, 3500đ theo hời suất dành cho hàng xuất khẩu, 4100đ theo hời suất dành cho Việt kiều mang theo khi về Việt Nam và 4200 theo hời suất nội, tức hời suất nhà nước bán ra trong những trường hợp rất đặc biệt. Đó là chưa kể hời suất thịnh hành nhất, nghĩa là hời suất chợ đen 4700đ một đô la. Những con số này lại thay đổi hằng ngày, khi tin này đến tay đọc giả thì chắc nó đã khác.

Tình hình đã phức tạp như vậy, các chức sắc lại dốt nát và vô trách nhiệm, làm sao tránh khỏi tai họa?

## Đồng bào ngành thêu may khốn khổ vì nhà nước cộng sản

Sau nông nghiệp, ngành thêu may là ngành sinh sống của nhiều đồng bào trong nước nhất. Trong hoàn cảnh khó khăn hiện nay của đất nước, bất cứ một chính quyền nào cũng đã phải lo lắng cho ngành này. Trừ chính quyền cộng sản.

Sản phẩm thêu may đáng lẽ có thể phát triển mạnh thì lại bị hạn chế bằng đủ mọi thứ bắt chẹt. Các tổ hợp không được trực tiếp giao dịch với nước ngoài và phải qua trung gian của một cơ quan nhà nước đóng vai cai thầu. Người Việt về thăm nhà hay đi xuất cảnh không được mang ra khỏi nước quá hai sản phẩm hàng thêu, đồng bào trong nước cũng phải trả thuế và cước phí rất nặng khi gửi đồ thêu may tặng bà con ở nước ngoài. Có tình trạng trên là vì nhà nước cộng sản sợ rằng một chính sách cởi mở hơn sẽ làm thiệt hại số thương vụ của các công ty của "Việt kiều yêu nước" tại hải ngoại.

Đối với các công ty may xuất khẩu sang Liên Xô, sự bóc lột rất dã man và đa dạng: trước hết là giá rẻ mạt do Liên Xô áp đặt (tiền công may một chiếc quần jean chưa được 2F hay 0,3 đô-la). Đã thế cơ quan nhà nước còn ăn chặn đủ kiểu: trước hết là ăn chặn nguyên vật liệu, giao không đủ số hay không đủ chất lượng, không kể là phải có tiền trả nước cho cán bộ để được có hợp đồng. Sau đó là ăn chặn bằng hời suất. Hời suất chính thức quá thấp so với giá tự do. Sau cùng là thuế nặng: 30% số tiền Việt Nam thu được.

Các xí nghiệp may xuất khẩu mà cách đây hai năm còn có không khí phấn khởi và hy vọng nay đã thành chán nản tuyệt vọng. Xí nghiệp may xuất khẩu Tân Bình, một trong những xí nghiệp hiện đại nhất ở Sài Gòn đang ở trong tình trạng tê liệt hoàn toàn. Nhà máy sẵn sàng trả 50% lợi nhuận cho bất cứ trung gian nào tìm được mối may mà vẫn tìm không được.

Tình hình các xí nghiệp may cho các cơ quan nhà nước còn bi đát hơn: một mặt Bộ Vật Tư tăng giá vật liệu cung cấp, một mặt các cơ quan đã ký hợp đồng nhất định không chịu xét lại giá mua. Xí nghiệp may Sài Gòn 3 với hơn 1200 công nhân, đã lỗ 100 triệu vì hợp đồng với Bộ Công Nghiệp Nhẹ. Bị lỗ, xí nghiệp không có tiền trả ngân hàng và bị phạt 18% một ngày. Xí nghiệp đã hoàn toàn phá sản.

Không ai ước lượng nổi số đồng bào bị mất công ăn việc làm trong cả nước do cách làm ăn cầu thả vô trách nhiệm của nhà nước cộng sản. Nhưng con số này ít nhất cũng vào khoảng 250.000 người.

Một thảm kịch khác của ngành may là đồng bào không những chỉ mất công ăn việc làm mà còn mất cả tài sản. Các chuyên gia của nhà nước cộng sản khuyến khích đồng bào hùn vốn lập tổ hợp mua máy móc ngoại quốc để may hàng xuất khẩu. Nhưng những máy móc này đại đa số là những máy móc đã lỗi thời, hoặc hư hao, bị coi là phế thải tại nước ngoài, và không còn giá trị gì khi ngành may bị tê liệt.

## Mùa lúa hè thu bị đe dọa nặng

Theo tin của Thông Tấn Xã Việt Nam thì tại miền bắc lúa cấy sớm đang bị sâu rầy và bọ xít phá hoại rất nặng. Những địa phương may mắn bị thiệt hại từ 3 tới 5%, những địa phương không may có thể bị thiệt hại tới 20%. Nhiều địa phương phải nhổ lúa đi để cấy lại. Riêng tại tỉnh Nghệ Tĩnh nông dân đã bắt được 17 tấn bọ xít.

Các tỉnh cấy và gặt ở những thời điểm khác nhau nhưng nói chung miền bắc có hai mùa chính: vụ đông xuân cấy xong vào dịp tết (tháng 2 dương lịch) và bắt đầu gặt đầu tháng 6 dương lịch, vụ hè thu cấy xong đầu tháng 8 và gặt cuối tháng 11 hay đầu tháng 12. Những tháng khó khăn cho nông dân là những tháng giáp hạt, gạo cũ đã ăn hết mà lúa mới thì chưa chín. Các tháng khó khăn nhất là tháng 4 và tháng 5, sau đó là tháng 11.

Sau vụ chết đói hồi đầu năm nay chính quyền cộng sản đã phải dốc phần lớn số ngoại tệ dự trữ ít ỏi để nhập cảng lương thực tránh cho nạn đói khởi xảy ra vào tháng 11 và do đó đã hết ngoại tệ để nhập cảng thuốc trừ sâu. Các địa phương miền bắc không có cách nào hơn - theo tờ Quân Đội Nhân Dân số

# TIN TỨC...THỜI SỰ...TIN TỨC

đặc biệt kỷ niệm cách mạng tháng tám ngày 19/8/88 - là dùng phương pháp thủ công nghĩa là bắt sâu bằng tay.

Tại miền nam tình hình không đến nỗi đen tối như vậy nhưng việc thiếu thuốc sát trùng cũng đang gây tác hại nặng. Tại Phú Khánh số lượng sâu rầy được ước lượng từ 1000 đến 10000 con trên một mét vuông. Hai tỉnh An Giang và Kiên Giang có 45.000 mẫu tây lúa bị sâu rầy phá hoại. Trong các tỉnh khác tại miền Nam tổng số ruộng lúa bị phá hoại được ước lượng vào khoảng 100.000 mẫu.



## Tổ quốc ghi công

Báo Quân Đội Nhân Dân số ra ngày 14/7/88 khoe khoang về những cố gắng giúp bố mẹ liệt sĩ (danh từ bố mẹ liệt sĩ là của báo QĐND và chỉ những người có con đã đi bộ đội và đã tử trận). Theo tờ báo, các cụ được cho mượn từ bảy tới tám thước ruộng đất để trồng trọt sinh sống. Diện tích này bằng hai lần diện tích của một cái giồng lớn.

Tờ báo cũng cho biết là 300 con liệt sĩ được nhà nước đặc ân cho đi lao động nước ngoài. Lao động nước ngoài là hình thức bán sức lao động tay chân cho các nước trong khối xô viết. Người việt nam sang làm công tại các xứ đó phải làm việc rất nặng nhọc, bị đối xử rất tàn tệ và bị khinh miệt (xem Thông Luận số 8). Theo một số liệu mới đây của ủy ban đặc trách vấn đề người việt nam lao động tại nước ngoài thì trong sáu tháng đầu năm 1988 đã có 39.700 người được gửi đi lao động tại các nước cộng sản. Số người việt nam đang phải bán sức lao động tay chân chưa bao giờ được công bố nhưng nếu ta tính rằng hàng năm nhà nước cộng sản gửi đi khoảng 80.000 người và trung bình mỗi người ở lại bảy năm ta có thể ước lượng là hiện đang có khoảng nửa triệu người đang lao động tại các nước trong khối xô viết.



## Nước Pháp đang gặp một thách đố mới

Từ tháng 9-88, chính phủ xã hội Pháp và chính nước Pháp phải đương đầu với một tình hình mới. Tổ chức nghiệp đoàn CGT do đảng Cộng Sản Pháp lãnh đạo đòi phương pháp đấu tranh. Các cuộc biểu tình không còn nhằm gây tiếng vang lớn để đòi được thỏa mãn một số yêu cầu, mà nhằm gây thiệt hại lớn cho kinh tế Pháp.

Cuộc đình công của công nhân ngành chuyên chở công cộng, kéo dài suốt tháng 10 và đang có khuynh hướng bộc phát trở lại gây thiệt hại lớn cho các xí nghiệp. Các phương tiện chuyên chở khó khăn trước 9 giờ sáng và sau 5 giờ chiều tạo lý do cho công nhân tới xí nghiệp trễ và ra về sớm.

Mọi cuộc đình công tuy chỉ động viên được một tỉ lệ rất thấp công nhân nhưng đều được nghiên cứu kỹ càng để đánh vào các mắt xích cần thiết nhất và làm tê liệt mọi hành động khác.

Cuộc đình công hồi tháng 10 của 200 công nhân công ty sản xuất xe hơi Renault đã làm cho hơn 10.000 công nhân

khác không đình công cũng lâm vào cảnh thất nghiệp kỹ thuật làm cho công ty Renault thiệt hại cả tỷ đồng tiền Pháp.

Cuộc đình công của một thiếu số viên chức bưu điện tập trung trong các trung tâm phân phối đã làm ngưng đọng trên 100 triệu lá thư trong vòng ba tuần lễ. Nhiều xí nghiệp khốn đốn vì chi phiếu không tới. Nhiều người phải ra hầu tòa đã không nhận được trát đòi. Tất cả sinh hoạt của nước Pháp bị rối loạn do sự đình công của khoảng 500 công chức.

Tính chất phá hoại của các cuộc đình công này càng rõ rệt ở chỗ nó nở ra một cách rất bất ngờ chứ không phải sau khi không đạt tới thỏa thuận giữa đại diện nghiệp đoàn và ban lãnh đạo cơ quan hay xí nghiệp.

Đảng Cộng Sản Pháp hình như nhận ra rằng đảng Xã Hội là nguyên nhân sự suy thoái của họ. Cách đây 20 năm, đảng Cộng Sản có một số cử tri xấp xỉ 25%, gấp hai số cử tri đảng Xã Hội. Hiện nay đảng Xã Hội đã lên cầm quyền và Cộng Sản bị rớt xuống dưới mức 10%. Hình như ban lãnh đạo đảng Cộng Sản đã đi tới kết luận là phải bằng mọi giá làm cho đảng Xã Hội thất bại. Các cấp lãnh đạo đảng Xã Hội, đặc biệt là thủ tướng Rocard, bí thư thứ nhất Mauroy, lên án gay gắt thái độ mà họ gọi là vô trách nhiệm của đảng Cộng Sản Pháp. Họ tuyên bố ngưng xúc tiến những cuộc thảo luận để đi đến thỏa hiệp với đảng Cộng Sản trong cuộc tranh cử hội đồng thành phố mùa xuân năm 1989. Sự xung khắc giữa hai đảng có thể làm đảng Cộng Sản mất thêm 10 thành phố nữa về tay phe hữu.



## Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại họp báo quốc tế lên án chế độ Hà Nội

Chiều ngày 16/11/88, tại câu lạc bộ trường đại học McGill ở Montréal, chủ tịch VBVNHN đã chủ tọa một cuộc họp báo quốc tế nhằm lên án chế độ Hà Nội đã đàn áp văn nghệ sĩ và tôn giáo qua vụ xử các đại đức Tuệ Sỹ, Trí Siêu và thượng tọa Đức Nhuận.

Hiện diện trong buổi họp báo này cùng với VBVNHN còn có đại diện các hiệp hội, các tôn giáo, hội Chống Tra Tấn, Ấn Xá Quốc Tế (chi bộ Canada) và giáo sư John Humphrey, một luật gia danh tiếng của Canada, là tác giả của bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền 1948.

Trả lời các câu hỏi của báo chí, luật sư Trần Thanh Hiệp, chủ tịch VBVNHN đã tuyên bố rằng "nhà cầm quyền việt cộng nay không còn là những người đánh du kích ở trong chiến khu, mà là thành viên của Liên Hiệp Quốc, vậy họ phải có nghĩa vụ tôn trọng luật quốc tế".

Giáo sư John Humphrey nhận định rằng các chính quyền độc tài rất sợ dư luận quốc tế, vậy phải tiếp tục duy trì áp lực đó.

Tờ La Presse, một tờ báo bằng tiếng pháp lớn nhất Bắc Mỹ đã tường thuật đầy đủ cuộc họp báo, và trích đăng nhiều lời tuyên bố của VBVNHN, của giáo Humphrey và của các đại diện khác.



## Tin ghi nhanh

\* Người Ba Lan ra mặt chống chủ nghĩa cộng sản. Ngày 11/11/88, dịp kỷ niệm ngày tuyên bố độc lập của Ba Lan đã là cơ hội để người Ba Lan bước thêm một bước nữa trong sự chống đối chính quyền Jaruzelski.

Hai chục ngàn người đã biểu tình rầm rộ ngay tại thủ đô Varsovie và hô những khẩu hiệu đả đảo chủ nghĩa cộng sản. Những phát ngôn viên của cuộc biểu tình đã thẳng thắn và công khai cáo buộc chủ nghĩa Mác-Lenin như là nguyên nhân kèm giữ Ba Lan trong cảnh nghèo nàn và lạc hậu.

Trước đây người Ba Lan, đặc biệt là tổ chức Solidarnosc, chỉ đưa ra những đòi hỏi dân chủ hóa mà chưa bao giờ đích danh lên án chủ nghĩa cộng sản cả.

\* Thứ trưởng ngoại giao Lào tuyên bố Hà Nội đã rút hết quân khỏi lãnh thổ Lào. Hồi đầu năm nay cũng đã có một tuyên bố tương tự về việc triệt thoái phần nửa số quân CSVN đồn trú tại Lào từ sau 1975, ước lượng khoảng 50.000 người. Lời tuyên bố này đưa ra hôm 22/11/88, hai ngày trước khi thủ tướng Thái Lan viếng thăm Lào. Có những dấu hiệu chứng tỏ Hà Nội rút bớt quân khỏi Lào, nhưng phát ngôn viên quân đội Thái Lan tin rằng quân CSVN chưa rút hết. Gần đây, Vạn Tượng đã có nhiều cố gắng để bình thường hóa quan hệ với hai lân bang Thái Lan và Trung Quốc.

\* Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc lại một lần nữa ra quyết nghị kêu gọi "quân ngoại nhập rút hết khỏi Cam-Bốt dưới sự giám sát quốc tế". Từ khi Hà Nội xâm chiếm Cam-Bốt, mỗi năm Liên Hiệp Quốc đều ra một quyết nghị tương tự, nhưng năm nay số phiếu thuận đã phá kỷ lục với 122 phiếu trên tổng số 154. Và bản quyết nghị cũng kêu gọi "hòa giải quốc gia dưới sự lãnh đạo của ông Hoàng Sihanouk" và "tránh trở lại những đường lối chính sách đã bị cả thế giới lên án trong một quá khứ gần đây".

\* Cuộc hội đàm tay ba về vấn đề Cam-Bốt đã không đưa đến một kết quả cụ thể nào. Sihanouk, Hun Sen và Son Sann đã gặp nhau trong hai ngày 7 và 8/11/88 tại Fère-en Tardenois, cách Paris 100km. Khieu Samphan, lãnh đạo phe Khmer đỏ đã không tới tham dự mà chỉ cử một đại diện, đã bị ba phe kia từ chối. Cuộc hội đàm bế tắc vì các phe vẫn giữ nguyên những đòi hỏi căn bản trước đây: Hun Sen đòi phe Khmer đỏ phải giải giới trước khi nói đến chuyện khác, Sihanouk và Son Sann đưa ra điều kiện tiên quyết là Hà Nội phải rút hết quân, trễ lắm là cuối năm 1989. Một bản thông cáo chung xác nhận việc thành lập một ủy ban thường trực nghiên cứu giải pháp tương lai cho Cam-Bốt. Ủy ban này gồm đại diện ba thành phần - và cả phe Khmer đỏ nếu họ muốn - sẽ đặt văn phòng tại một ngôi nhà ở Paris, trước đây là tư thất của đại sứ Cam-Bốt tại Pháp.

\* Mandela. Lãnh tụ da đen Nam Phi Nelson Mandela cha đẻ của tổ chức kháng chiến ANC (Đại Hội Quốc Dân Châu Phi) thoát vòng lao lý sau 26 năm bị giam giữ. Ông Mandela bị kết án tù chung thân năm 1962.

Ông Mandela sau khi ra khỏi bệnh viện sẽ bị chỉ định nơi cư trú một thời gian sau đó sẽ bị quản thúc tại gia trước khi được trả tự do.

Việc phóng thích Nelson Mandela chưa hẳn là có lợi cho tổ chức ANC, một tổ chức có khuynh hướng Mác-Xít rất rõ rệt. Mandela năm nay đã 70 tuổi và sau 26 năm bị cô lập đã thành lỗi thời. Có thể ông sẽ đặt ra nhiều vấn đề phức tạp cho cơ cấu lãnh đạo ANC. Các cấp lãnh đạo hiện nay của ANC đã dự liệu trước trường hợp này từ vài năm nay và đã cố gắng đánh giá nhẹ hơn vai trò lịch sử của ông.

Mặt khác bảy người da đen bị kết án tử hình cũng đã được ân xá. Đây là một khúc quanh quan trọng vì từ trước chính quyền kỳ thị da trắng tại Nam Phi vẫn tỏ ra vô cùng lì lợm. Dựa vào sự kiện Nam Phi có nhiều nguyên liệu chiến lược khiến các cường quốc phương tây không thể để Nam Phi rơi vào quỹ đạo cộng sản, họ đã bất chấp mọi khuyến cáo của Liên Hiệp Quốc và của tất cả mọi quốc gia trên thế giới. Lần này chính quyền nam phi đã phải nhượng bộ vì áp lực quốc tế, nhất là các biện pháp trừng phạt kinh tế càng ngày càng gắt gao.

\* Không gian. Phi thuyền con thoi Bourane (Bão tuyết) của Liên Xô đã trở về trái đất an toàn ngày 15/11/88 đúng vào địa điểm và thời điểm đã dự định trước sau khi bay hai vòng chung quanh trái đất. Sự thành công này chứng tỏ Liên Xô đã khắc phục được sự yếu kém cơ bản của họ từ trước tới nay là thiếu những máy điện tử đủ mạnh để điều khiển các phi thuyền không gian. Các nhà khoa học cho rằng với thành công này Liên Xô đã rõ rệt qua mặt Hoa Kỳ trong cuộc tranh tài trong không gian.

\* Tàn sát. Chính phủ trung ương Liên Xô chính thức nhìn nhận là đã có những bạo động chủng tộc đẫm máu tại nước cộng hòa Azerbaidjan. Hàng trăm người Arménie sinh sống tại thị xã Kirovabad đã bị giết, nhiều phụ nữ bị hãm hiếp và nhiều nhà cửa bị đập phá. Người Arménie phải đóng cửa trong nhà tự thủ.

Dân tộc Arménie là một trong những dân tộc chịu nhiều tai họa nhất trong thế kỷ này. Ngay từ đầu thế kỷ, đất nước họ bị phân tán, một phần sát nhập vào Iran, một phần vào Thổ Nhĩ Kỳ và một phần vào Liên Xô. Người Arménie đã nhiều lần bị tàn sát. Năm 1915 người Thổ đã giết gần 2 triệu người Arménie. Tại Liên Xô người Arménie còn giữ được một nước cộng hòa nhỏ với 3,2 triệu dân, thủ đô là Erevan, nằm kế cận nước cộng hòa Azerbaidjan. Hai dân tộc này luôn luôn hiềm khích với nhau. Người Arménie theo đạo Công Giáo còn người Azerbaidjan, gốc Thổ Nhĩ Kỳ theo Hồi Giáo. Kể từ năm 1987 trở đi người Arménie đã nhiều lần biểu tình đòi lại phần đất Karabakh nằm trong lãnh thổ Azerbaidjan nhưng gồm đa số người Arménie.

Về phía Azerbaidjan nhiều cuộc biểu tình không lồ cũng đã diễn ra để chống lại cả người Arménie lẫn chính quyền liên bang Xô Viết. Ngày 24/11/88 gần như tất cả 800 ngàn người dân thủ đô Bakou đã xuống đường hô những khẩu hiệu đòi đuổi cả người Arménie lẫn người Nga và đòi sát nhập Azerbaidjan vào Thổ Nhĩ Kỳ. Cũng nên biết là những bất mãn của người gốc Thổ đã lên cao từ hai năm nay vì chính quyền trung ương liên xô, không biết vô tình hay cố ý, đã hạ bệ hầu hết những người lãnh đạo cấp cao gốc Thổ hoặc theo Hồi Giáo.

## ☐ Bước đường cùng...(tiếp theo trang 6)

ngày nào chỉ làm khổ thêm dân tộc và đất nước ngày ấy. Và chúng ta không còn nhiều thời giờ. Phải chấm dứt càng sớm chừng nào càng hay chế độ hiện nay để bắt đầu cuộc hành trình về tương lai. Những người chống cộng cũng cần phải ý thức rằng một khi sự sụp đổ của chủ nghĩa cộng sản đã là một lẽ dĩ nhiên thì việc chống cộng cũng chỉ còn là một vấn đề giai đoạn. Và lại coi cuộc tranh đấu chống lại chính quyền tồi tệ hiện nay như một cuộc tranh chấp ý thức hệ là vô tình đã tôn vinh chế độ Hà Nội. Chế độ này tồi tệ dưới mọi lăng kính ý thức hệ. Nói một cách khác, một chế độ dù hữu khuynh hay tả khuynh mà độc ác và tồi dở như chế độ hiện nay thì ta cũng phải đánh đổ.

Tất cả những ai muốn thay đổi chế độ phải nhận định rằng sự hấp hối của chế độ cộng sản có thể kéo dài, và có thể kéo dài khá lâu, nếu chưa có một giải pháp nào để thay thế nó. Giải pháp đó gồm một dự án chánh trị cho tương lai và những con người để làm hậu thuẫn cho dự án chánh trị đó.

Dự án chánh trị đó phải có đủ tính khả thi về mặt kỹ thuật để xứng đáng được coi là một hướng đi hợp lý cho đất nước nhưng cũng phải có đầy đủ sự quảng đại để cho phép mọi người nhìn thấy chỗ đứng xứng đáng của mình.

Những con người của ngày mai không thể là những tàn dư của một quá khứ nào mà phải là những con người vươn lên từ một kết hợp dân tộc mới, một kết hợp dân tộc trên nền tảng của sự bao dung và của ý chí đưa đất nước ra khỏi cảnh nghèo đói lạc hậu hiện nay, lấy đà cho các thế hệ mai sau biến Việt Nam thành một cường quốc kinh tế và văn hóa.

Chúng ta đã để mất quá nhiều thời gian rồi. Các cuộc tranh cãi về chủ nghĩa, nếu vẫn còn những người không tin là chủ nghĩa cộng sản sắp bị đào thải, có thể hoãn lại đến một ngày khác. Nhưng chấm dứt chế độ hiện tại là điều phải làm ngay tức khắc. Bởi vì đó là mệnh lệnh cấp bách của trí tuệ và trái tim.

**Võ Quang Tùng**

☐ Thời sự...Tin tức...

\* Việt Nam và giải thưởng Nobel văn chương 1989. Hàn Lâm Viện Thụy Điển, như mấy năm trước, vừa gửi văn thư chính thức tới Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại yêu cầu tổ chức này đề cử ứng viên tranh giải Nobel văn chương 1989. Giới thân cận VBVNHN cho biết những năm trước VBVNHN không đề cử ai cả. Năm nay vì đã có 6 trung tâm trên 3 châu, có nhiều người cầm bút có mặt tại hải ngoại và có nhiều tác phẩm đã được xuất bản, VBVNHN sẽ mở cuộc trưng cầu ý kiến để xem có thể đề nghị người dự giải hay không. Hàn Lâm Viện Thụy Điển ra hạn chót đưa đề nghị này là ngày 01/02/89.

Thông Luận 11 - Tháng 12.88

\*\* Thư Độc Giả \*\*

\*\*\*\*\*

### Đồng thanh tương ứng

(...) Đã đọc được những bài viết của Thông Luận, diễn đàn của những người trẻ hiểu biết, nhiệt tình và có tấm lòng. Xin nhận nơi đây một lời rất chân thành: chúc các anh chị nhiều may mắn, thành công. (...)

Nguyễn Thị Vành Khuyên (Delft, Hòa Lan)

(...) Một người bạn vừa cho tôi hai số báo Thông Luận tháng 6. Vừa đọc tôi vừa thầm cảm ơn anh bạn đã cho một món quà tinh thần giá trị và tự hứa đọc xong sẽ tặng lại bạn khác và phổ biến đến các bạn còn thiết tha đến vận mệnh dân tộc, còn khắc khoải về cảnh lầm than của đồng bào nơi quê nhà hay trại tị nạn. (...)

Đào Trọng Cần (Arthabaska, Canada)

\*\*\*\*\*

### Phê bình Nhà Việt Nam và hội ái hữu Người Việt tại Tây Bá Linh

(...) Đòi chế độ CSVN giải tán (như trong lời kêu gọi cứu đói của Nhà Việt Nam và hội ái hữu Người Việt tại Tây Bá Linh) là điều không tưởng. Bởi chế độ đó đâu có phải do dân bầu lên, để rồi không thuận lòng dân thì người dân có quyền đòi hỏi giải thể như những thể chế dân chủ mà chúng ta đang được hưởng.

Và lại, phương cách kêu gọi đồng bào trong nước nổi dậy thì thật là không chấp nhận được mà phải nói rằng chúng ta có bốn phận tranh đấu cùng đồng bào quốc nội; chứ ai dè không làm mà chỉ kêu gọi người khác làm là một hành động thiếu đạo đức và (trái với) qui luật đấu tranh.

Trần Văn Châu (Tây Bá Linh)

\*\*\*\*\*

Cùng quý độc giả,

Thông Luận xin thành thực cáo lỗi cùng quý vị độc giả chừa nhận hoặc nhận trễ số báo tháng 11/88. Như quý vị đã biết, bưu điện Pháp đình công từ hơn một tháng nay, và chưa làm việc đều đặn trở lại. Hậu quả là cả trăm triệu kiện hàng và thư tín bị ứ đọng. Thông Luận cũng chịu chung số phận ấy.

Có lẽ cũng vì vậy mà kỳ này Thông Luận nhận được ít thư độc giả. Hy vọng rằng khi bưu điện trở lại hoạt động bình thường, Thông Luận sẽ nhận được nhiều phê bình và góp ý của quý vị.

\*\*\*\*\*

## Sổ Tay

### Rong Ca

"Với tập nhạc Ngàn Lời Ca được ra mắt độc giả vào mùa thu 87, tôi tưởng rằng từ nay, tôi có thể buông đàn bỏ bút để được sống cuộc đời rong chơi bốn mùa như tôi thường mơ ước. Thế nhưng...".

Thế nhưng anh chưa ngừng được. Thế nhưng cái duyên hay cái nợ đã xui anh tiếp tục sáng tác, sáng tác cho anh, cho tình yêu và cho cuộc đời.

Mười bài trong cuốn băng Rong Ca soạn năm 88 của Phạm Duy tới Paris vào đúng độ thu tàn, như những lời già biệt cuộc đời:

"Thôi nhé! Cho anh già từ trái đất!"

Anh muốn:

"Ta vút sau ta những nẻo đường trần;

Ta vút bay theo những nẻo đường tiên"

Nhưng trời đâu cho phép. Tóc anh đã bạc trắng, nhưng nợ trần chưa trả hết. Ai đã cho đi. Tiếng nhạc Phạm Duy soạn cho thế hệ thứ hai - thế hệ trước sau gì cũng sẽ xoay lưng với nhạc Việt - mà dường như cho cả ba thế hệ: thế hệ của anh, của con anh và cháu anh. Cái "người tình già" ấy muốn rũ áo ra đi:

"Muốn lãng quên trăm năm một đời

Nhưng dưới thế gian mệnh mông vời vợi

Người chợt nghe tiếng em chờ đợi"

Thế là nguồn hứng lại trở về, lại khát khao, lại đan dúi với tình. Càng cao tuổi đời, tình yêu lại càng đắm say tha thiết:

"Ước nguyện thầm cho đôi lứa ân cần

Nuôi thật dài hoàng hôn ái ái

Ước nguyện rằng khi đêm chết chưa về

Nắng chiều hồng tươi hơn nắng trưa"

Ánh nắng chiều Phạm Duy đem lại cho chúng ta và cho thế hệ 2000 vẫn hồng. Hẳn thế. Nhưng cái rực rỡ trong những tia nắng ấy chính là những lời tâm huyết của người nghệ sĩ: Phạm duy muốn chôn đi những điều buồn thế kỷ, xóa hết hận thù, muốn chôn chủ nghĩa, dập vùi cái hèn yếu trong mỗi cá nhân ta để làm "phân bón" cho thế hệ mai sau.

"Người phu trong chiều buông

Lòng hân hoan chôn mộ xong

Nghe mùa xuân đang rộn rã tới gần"

Nhạc thuật và tư tưởng lạc quan của Phạm Duy có lây tới chúng ta không? Nhìn người nghệ sĩ tóc trắng, cả cuộc đời trăm mình theo "vận nước nổi trôi", ca

tụng mùa xuân, chôn vùi thù hận, tôi không khỏi ngỡ ngàng ngừng nghĩ lại những tư tưởng bi quan - một lúc nào đó - đã đến với chính mình. Và trong thế hệ chúng ta đang sống còn bao nhiêu oán thù, chủ nghĩa... bao giờ mới được chôn vùi trong mộ tối để mai đây:

"Khi trên nấm mồ còn nở rộ bông hoa mới

- Hoa ơi, tên gì

- Hoa tình yêu đó em!"

Người thi nhạc sĩ vượt thời gian và không gian ấy, từ đâu đến?

"Từ cõi xa xôi, muôn ngàn thế giới

Anh đã đi theo nắng từ trời vui

Anh xuống nơi chơi lúc người mới tới"

Và lối anh đi, anh reo rắc tình yêu trong ý nhạc, lời thơ khắp nẻo đường trần:

"Cho bớt mệnh mông cõi sinh mệnh buồn

Ở nhịp trần gian... quay cuồng"

Tôi sinh ra đời đã có nhạc Phạm Duy. Tôi lớn lên trong tiếng hát truyền cảm nhiệm màu của Thái Thanh và nay khi đời đã xế trưa tôi vẫn được nghe dư âm truyền cảm ấy qua tiếng hát Duy Quang - Thái Hiền. Sau này, khi đời chạng vạng, tiếng nhạc Phạm Duy sẽ theo tôi qua cầu để vào miền xa xăm nào khác.

Từ ngày "Anh đã hân hoan ghé qua cuộc đời" xin cảm tạ đất trời, tôi đã có Phạm Duy.

Thụy Khuê

## THÔNG LUẬN Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số  
(tháng 7 và 8 chỉ ra một số)

Địa chỉ liên lạc:

THÔNG LUẬN, 24 Square des Cottages  
91200 ATHIS-MONS, FRANCE

Giá báo cho một năm 11 số: Âu Châu 100 FF

Nơi khác: 30 \$Mỹ, 40 \$Canada, 50 \$Úc

Báo chí phân phối theo đường bưu điện

Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề

VIET NAM FRATERNITE

(xin đứng đề Thông Luận)

Quý vị ở ngoài nước Pháp xin dùng chi phiếu cá nhân (personal check) và ghi trực tiếp tiền bản xứ (\$Mỹ,...) là tiện nhất cho chúng tôi, còn money order thì chúng tôi phải trả huê hồng nặng.

Thông luận  
hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp  
mọi ủng hộ tài chánh  
và cảm ơn quý vị cổ động để phổ biến nó